

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

BÙI HỮU DƯỢC

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁP
Ở
VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY**

Chuyên ngành : Tôngiáohọc

Mã số : 62.22.90.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÔN GIÁO HỌC

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.
Các số liệu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng.
Các kết luận khoa học của luận án chưa công bố trên bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Bùi Hữu Dược

MỤC LỤC

	<i>Trang:</i>
Lời cam đoan	02
Mục lục	03
Các chữ viết tắt sử dụng trong luận án.....	04
Danh mục các bảng trong luận án.....	05
Danh mục các Biểu đồ trong luận án.....	06
MỞ ĐẦU	07
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	11
1.1. Tổng quan tài liệu	11
1.2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	17
1.3. Lý thuyết nghiên cứu	22
1.4. Một số khái niệm được sử dụng trong luận án	24
Chương 2: CƠ SỞ CHO QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM	30
2.1. Cơ sở lý luận	30
2.2. Cơ sở thực tiễn	45
2.3. Nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ Nhà nước và tôn giáo ở Việt Nam	62
Chương 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY	70
3.1. Quản lý nhà nước về tôn giáo từ trước năm 1975 đến năm 1990	70
3.2. Quản lý nhà nước về tôn giáo từ năm 1990 đến nay	78
3.3. Những vấn đề đặt ra cho quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam	115
Chương 4: DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÔN GIÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM	119
4.1. Dự báo tình hình tôn giáo Việt Nam	119
4.2. Khuyến nghị đối với quản lý nhà nước về tôn giáo	129
KẾT LUẬN	148
CÁC BÀI BÁO VÀ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ	150
TÀI LIỆU THAM KHẢO	152
PHỤ LỤC	170

CÁC CHỮ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN

Ban Tôn giáo Chính phủ	: BTGCP
Chủ nghĩa xã hội	: CNXH
Giáo hội Phật giáo Việt Nam	: GHPGVN
Khoa học xã hội	: KHXH
Nhà xuất bản	: Nxb
Trang	: tr
Quản lý nhà nước	: QLNN
Quản lý nhà nước về tôn giáo	: QLNN về TG
Xã hội chủ nghĩa	: XHCN
Xã hội học	: XHH
Ủy ban nhân dân	: UBND

DANH MỤC CÁC BẢNG TRONG LUẬN ÁN

STT	BẢNG	TÊN BẢNG	TRANG
1	2.1	Các văn kiện quốc tế Việt Nam đã tham gia bảo đảm quyền con người.	46
2	3.2	Tốc độ gia tăng tín đồ Công giáo ở Tây Nguyên	112

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ TRONG LUẬN ÁN

STT	BẢNG	TÊN BẢNG	TRANG
1	2.1	Số lượng các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận qua từng giai đoạn.	62
2	2.2	Số lượng tín đồ các tôn giáo ở Việt Nam (năm 2012)	63
3	2.3	Phát triển tín đồ Tin lành ở Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2012.	64
4	3.4	Phát triển tín đồ Công giáo ở Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2012.	101
5	3.5	Phát triển tín đồ Phật giáo ở Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2012.	102
6	3.6	Phát triển dân số Việt Nam năm 1975 và năm 2012.	102
7	3.7	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo ở Việt Nam (năm 2012).	103
8	3.8	Cơ sở thờ tự của các tôn giáo đã được công nhận ở Việt Nam (năm 2012).	105

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Việt Nam là đất nước có nhiều tôn giáo, các tôn giáo có nguồn gốc, lịch sử, đặc trưng và quá trình phát triển khác nhau, nhưng có nhiều điểm tương đồng. Điểm chung đáng quý nhất của các tôn giáo ở Việt Nam là sự tôn trọng và chung sống hài hòa giữa các tôn giáo trong một đất nước đa dân tộc, đa tín ngưỡng.

Tuy nhiên, trải qua các giai đoạn của lịch sử, do tác động và ảnh hưởng từ nhiều mặt của đời sống xã hội, hoạt động tôn giáo đã bộc lộ theo những chiều hướng khác nhau. Cùng với các tôn giáo hoạt động thuần túy tôn giáo, còn có tôn giáo bị chính trị lợi dụng đã từng nảy sinh không ít phức tạp, làm ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống xã hội ở nước ta.

Từ khi có Đảng cộng sản Việt Nam, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm chăm lo tới đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, thực hiện đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc để cùng nhau bảo vệ và xây dựng đất nước.

Sau năm 1975, kết thúc cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, giành độc lập dân tộc nhưng Việt Nam phải giải quyết rất nhiều những vấn đề do hậu quả chiến tranh để lại, trong đó có vấn đề tôn giáo. Tiếp đến trong bối cảnh quốc tế hóa, dân chủ được đề cao, các thế lực thù địch với Chủ nghĩa xã hội đã lợi dụng chiêu bài tự do tôn giáo, lôi kéo, xúi giục, kích động một số phần tử cực đoan trong nước và nước ngoài, tổ chức những hoạt động xuyên tạc, chống đối chính quyền, dựng nên các sự kiện liên quan tới tôn giáo, vu cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền về tôn giáo, tạo ra những trở ngại làm ảnh hưởng tới công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đặt Việt Nam đứng trước hàng loạt vấn đề mâu thuẫn liên quan tới tôn giáo cần giải quyết. Đó là mâu thuẫn giữa việc đáp ứng nhu cầu tự do tôn giáo của người có đạo

thực hiện hoạt động tôn giáo bình thường với việc ngăn chặn sự xâm lấn của các trào lưu tôn giáo cực đoan, tôn giáo bị chính trị phản động lợi dụng. Ở góc độ văn hóa, đạo đức, mâu thuẫn của việc giữ gìn bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, giá trị đạo đức của dân tộc trong các truyền thống tôn giáo với trào lưu của các tôn giáo mới mang theo văn hóa và đạo đức phi truyền thống được sự hậu thuẫn khá tinh vi của các lực lượng lợi dụng dân chủ và cơ chế thị trường....Giải quyết được những vấn đề ấy trong tôn giáo bên cạnh công tác vận động quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo thì công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng. Song công tác này còn nhiều bất cập. Về lý luận, nhận thức ảnh hưởng của tôn giáo đối với xã hội còn các luồng ý kiến khác biệt, điều kiện thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo còn nhiều hạn chế. Từ hệ thống lý luận làm cơ sở cho quản lý nhà nước về tôn giáo cho tới cơ sở cho quản lý tôn giáo như: việc xác định chủ thể quản lý, nội dung, phương pháp, cách thức quản lý, hệ thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ, chủ thể quản lý với bộ máy còn thiếu tính chuyên nghiệp,... đang đặt ra cho quản lý nhà nước về tôn giáo nhiều vấn đề cần quan tâm giải quyết, vừa cấp thiết trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng đang là một trong những yêu cầu cấp thiết, quan trọng của sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong hiện tại và lâu dài. Việc nghiên cứu tôn giáo, đề ra chủ trương, chính sách đối với tôn giáo đã được nhiều nhà lý luận - chính trị quan tâm. Song trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo, do tính nhạy cảm, do đặc thù phức tạp và đa dạng của các tôn giáo mà ít người đi sâu vào nghiên cứu quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam. Trước thực trạng ấy, việc tập trung nghiên cứu quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam, từ đó đưa ra giải pháp góp phần nâng

cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo là yêu cầu cấp thiết đặt ra cho lý luận và thực tiễn.

Từ các lý do trên, nghiên cứu sinh chọn vấn đề: “***Quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam từ năm 1975 đến nay***”, làm đề tài nghiên cứu cho luận án Tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, với mong muốn góp phần giải quyết một số khía cạnh của lý luận và đòi hỏi của thực tiễn quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

Mục đích nghiên cứu, nhằm làm rõ thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước về tôn giáo (QLNN về TG) ở Việt Nam; từ đó đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của QLNN về TG giáo ở Việt Nam trong thời gian tới.

Nhiệm vụ của luận án:

Thứ nhất, hệ thống hóa quan điểm của Đảng và sự pháp điển hóa quan điểm ấy đối với QLNN về TG

Thứ hai, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của QLNN về TG ở Việt Nam

Thứ ba, đánh giá, phân tích thực trạng kết quả QLNN về TG ở Việt Nam từ năm 1975 đến nay

Thứ tư, khái quát về những vấn đề đặt ra, dự báo và khuyến nghị đối với QLNN về TG ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của Luận án

Về đối tượng, luận án nghiên cứu QLNN về TG ở Việt Nam theo chuyên ngành tôn giáo học, luận án nghiên cứu sâu về chủ thể quản lý và các yếu tố để thực hiện quản lý mà không đi sâu về đối tượng quản lý.

Về phạm vi, chủ thể quản lý, bao gồm cơ quan nhà nước các cấp thực hiện QLNN về TG, thông qua chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo, trong những giai đoạn lịch sử cụ thể.

Thời gian nghiên cứu từ năm 1975 cho đến nay (năm 2013).

4. Phương pháp nghiên cứu của Luận án

Luận án vận dụng những nguyên tắc, phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; sử dụng phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Tôn giáo học và các phương pháp nghiên cứu liên ngành, như Quản lý học, Luật học, Chính trị học, Sử học... và vận dụng các phương pháp cụ thể: khảo sát, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, v.v... Đối với đề tài do tính nhạy cảm của tôn giáo và những quy định trong việc sử dụng tài liệu, vì vậy trong luận án một số tài liệu nghiên cứu sinh chỉ nêu tư tưởng mà không trích dẫn đầy đủ.

5. Đóng góp mới của Luận án. Luận án đánh giá và khái quát về kết quả QLNN về TG ở Việt Nam giai đoạn từ năm 1975 đến nay. Luận án đưa ra khuyến nghị có tính giải pháp, nhằm góp phần đưa QLNN về TG giai đoạn tới có hiệu quả hơn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Về lý luận, luận án góp phần làm rõ tính tất yếu và yêu cầu đổi mới QLNN về TG, trong quan hệ giữa Nhà nước XHCN với tôn giáo ở Việt Nam .

Về thực tiễn, từ đánh giá kết quả QLNN về TG thời gian qua, chỉ ra vấn đề cần quan tâm, đưa ra dự báo và khuyến nghị nhằm góp phần thúc đẩy QLNN về TG ở Việt Nam đạt hiệu quả hơn.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho môn học *Tôn giáo và QLNN về TG*, phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu tôn giáo học và một số lĩnh vực liên quan tới tôn giáo.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài lời mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án có kết cấu gồm 04 chương và 12 tiết.